

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HS-ST
Ngày 30-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Cường**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Văn Vượng**.

2. Ông **Nguyễn Sơn Hải**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Trần Thị Minh Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Long** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2022 đối với:

Bị cáo: NGUYỄN THẾ Q – Sinh ngày: 20-3-1985 tại thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn B, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Thế D – Sinh năm: 1959; Con bà: Nguyễn Thị M – Sinh năm: 1963; Vợ: Vũ Huyền T1 – Sinh năm: 1987; Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt.

Bị cáo Nguyễn Thế Q hiện đang tại ngoại theo Quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn số: 17/2022/HSST ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

Bị hại:

- Bà Hà Thị H – Sinh năm: 1966 (đã chết). Người đại diện theo pháp luật của bị hại bà Hà Thị H: Ông **Hoàng Văn C** – Sinh năm: 1968; Địa chỉ: Tổ dân phố K, thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

- Bà Hà Thị H1 – Sinh năm: 1974; Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- Cháu **Đỗ Ngọc H2** – Sinh năm: 2015; Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. *Người đại diện theo pháp luật của bị hại cháu Đỗ Ngọc H2:* Chị **Nguyễn Thị H3** – Sinh năm: 1982; Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: **Công ty cổ phần Lâm sản và Khoáng sản Tuyên Quang** – Địa chỉ: Ngõ 02, đường Ngô Quyền, tổ 16, phường Minh Xuân, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. *Người đại diện theo pháp luật:* Ông **Hoàng Minh S1** – Sinh năm: 1971; Chức vụ: Tổng Giám đốc; *Người đại diện theo ủy quyền của ông Hoàng Minh S1:* Ông **Triệu Quang N** - Chức vụ: Cán bộ Pháp chế Công ty cổ phần Lâm sản và Khoáng sản Tuyên Quang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thế Q là công nhân thuộc Công ty cổ phần Lâm sản và khoáng sản Tuyên Quang, công việc được giao là điều khiển xe ô tô xitéc (chở xăng, dầu) nhãn hiệu HUYNDAI, BKS 22C-023.71 và được giao quản lý xe ô tô. Sáng ngày 05-12-2021, bị cáo Nguyễn Thế Q (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô BKS 22C-023.71 đến cây xăng dầu tại phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ để nhập hàng. Trên xe ô tô có anh Vũ Duy O ngồi ở ghế phụ. Sau khi nhập hàng xong, khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo Q điều khiển xe ô tô theo hướng từ tỉnh Vĩnh Phúc đi tỉnh Tuyên Quang. Khi đến Km75 + 420 Quốc lộ 2C thuộc địa phận thôn Cây Thị, xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Q điều khiển xe ô tô đi ở phần đường bên phải theo chiều đi của mình với tốc độ khoảng hơn 40 km/h. Cùng thời điểm này, bà Hà Thị H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, BKS 22S1-287.08 chở cháu Đỗ Ngọc H2 ngồi giữa và bà Hà Thị H ngồi sau cùng, di chuyển từ đường liên thôn ra Quốc lộ 2C. Khi đến đoạn đường tiếp giáp với Quốc lộ 2C, bà H1 dừng xe lại quan sát thấy không có người, không có phương tiện đi đến, bà H1 bật đèn xi nhan báo hiệu chuyển hướng và di chuyển từ phần đường bên trái sang phần đường bên phải theo hướng từ tỉnh Vĩnh Phúc đi tỉnh Tuyên Quang và tiếp tục điều khiển xe mô tô đi thẳng ở phần đường bên phải, cùng chiều với xe ô tô do bị cáo Q điều khiển. Lúc này xe ô tô do bị cáo Q điều khiển còn cách xe mô tô do bà H1 điều khiển khoảng 10m đến 20m, thì bị cáo Q mới phát hiện xe của bà H1 điều khiển đi phía trước, liền bấm còi, đập phanh, đồng thời đánh lái về phía bên phải đường nhưng do khoảng cách quá gần nên phân góc trên đầu trái ba đòn sóc trước và mặt ngoài đầu trước chắn bùn bánh trước bên trái xe ô tô do bị cáo Q điều khiển va chạm với phần tay nắm bên phải xe mô tô do bà H1 điều khiển. Hậu quả: Xe mô tô bị đổ xuống đường hư hỏng; bà Hà Thị H chết tại chỗ.

Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 13 giờ 30 ngày 05-12-2021, thể hiện: Nơi xảy ra tai nạn mặt đường trải nhựa tương đối bằng phẳng, đường thẳng

nhìn về hai phía, tầm nhìn không bị hạn chế. Hướng khám nghiệm Vĩnh Phúc đi Tuyên Quang. Giữa lòng đường có vạch kẻ sơn màu vàng đứt quãng, hai bên mép đường có vạch kẻ sơn màu trắng liền nét. Lòng đường nơi xảy ra tai nạn rộng 7,45m, lề đường bên trái rộng 30cm, lề phải rộng 20cm. Các dấu vết được đặt số thứ tự từ 1 đến 8. Vị trí số 2 là tâm đầu vùng vết cày trượt mặt đường, vùng có chiều hướng Vĩnh Phúc đi Tuyên Quang, chệch chéo ra lòng đường 1,76m, vùng có chiều dài 4,98m, rộng nhất 36cm, sâu nhất 0,3cm, tâm đầu vùng cách mép chuẩn 1,70m, tâm cuối vùng trùng với đầu để chân trước bên phải xe mô tô biển số 22S1-287.08 và cách mép chuẩn 3,30m (Xác định vị trí số 02 là vị trí đầu tiên xảy ra va chạm giữa xe ô tô biển số 22C-023.71 với xe mô tô biển số 22S1-287.08).

Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 05-12-2021, thể hiện:

- Đối với xe ô tô biển số 22C-023.71: Đầu ba đờ sóc bên trái có vùng vết tỳ trượt mặt bụi, xước nhựa, hướng từ trước về sau, vết có chiều dài 28,5cm, rộng nhất 02cm. Đầu vết cao cách mặt đất 71,6cm. Điểm cuối cách mặt đất 69cm. Dè chắn bùn mặt ngoài bánh bên trái hàng lớp trước có tỳ trượt xước mặt bụi bám dính bông vải sợi, hướng từ trước về sau, chiều dài 10,05cm, rộng nhất 02cm. Tâm đầu vết cao cách mặt đường 1,02m; tâm cuối cao cách mặt đường 99cm.

- Đối với xe mô tô biển số 22S1-287.08: Hai đầu tay nắm có 02 gang tay bằng vải màu xanh, đen, được xỏ vào tay nắm có dây treo vào tay gương; mặt trên của gang tay bên phải có 03 vết rách vải, cạnh bên phải có vết tỳ trượt vải hướng từ sau về trước, cách mặt đất 94cm, vết có kích thước (01 x 01)cm.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 234/KL-KTHS ngày 21-12-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Nguyên nhân chết của tử thi Hà Thị H do chấn thương đè ép, chia lìa cơ thể vùng sọ mặt.

Kết luận giám định số: 1046/KL-KTHS ngày 15-12-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận:

- Quan sát thấy có hình ảnh vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô tải và xe mô tô (xe máy) tại thời điểm 13 giờ 35 phút 38 giây ngày 05-12-2021 (theo thời gian hiển thị trên màn hình video) trong file video gửi giám định. Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong file video.

- Ngay trước thời điểm xảy ra va chạm xe ô tô và xe mô tô di chuyển ở phần đường bên phải theo chiều di chuyển của hai xe.

- Vị trí va chạm giữa hai xe nằm hoàn toàn ở phần đường bên phải theo chiều di chuyển của hai xe.

- Không đủ cơ sở xác định vận tốc hai phương tiện ngay thời điểm trước khi xảy ra tai nạn.

Kết luận giám định số: 23/KL-KTHS ngày 21-12-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận:

- Vết xước sơn bám dính tạp chất màu đen (dạng xơ vải) ở góc trên đầu trái ba đờ sóc trước và ở mặt ngoài đầu trước chắn bùn bánh trước bên trái xe ô

tô biển số 22C-023.71 hình thành do va chạm với vết trượt, mài mòn vải ở găng tay buộc tại tay nắm lái bên phải xe mô tô biển số 22S1-287.08 tạo nên là phù hợp.

- Vị trí va chạm đầu tiên trên hiện trường giữa xe ô tô biển số 22C-023.71 và xe mô tô biển số 22S1- 87.08 ở phía trước điểm đầu vết cày trượt mặt đường tại vị trí số 2 trong biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông và thuộc phần đường phải theo hướng khám nghiệm hiện trường là phù hợp.

- Tại thời điểm xảy ra va chạm, xe ô tô biển số 22C-023.71 chuyển động nhanh hơn xe mô tô biển số 22S1-287.08 là phù hợp.

- Không đủ cơ sở để xác định vận tốc hai phương tiện ngay thời điểm trước khi xảy ra va chạm.

Kết luận định giá tài sản số: 115/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 28-12-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang kết luận: Tổng số tiền thiệt hại của xe mô tô biển số đăng ký 22S1-287.08 là 456.250đ (Bốn trăm năm sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Bà Hà Thị H1 bị thương tích nhẹ, có đơn từ chối giám định; Cháu Đỗ Ngọc H2 không bị thương tích.

Tại cáo trạng số: 38/CT-VKS ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thế Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang thực hành quyền công tố, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thế Q. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đề nghị với HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bị cáo Nguyễn Thế Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Q từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng. Giao bị cáo Nguyễn Thế Q về Ủy ban nhân dân xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người đại diện theo pháp luật của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về phần trách nhiệm dân sự. Do vậy, HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã trả

lại các tài sản cho chủ sở hữu. Các chủ sở hữu không có ý kiến đề nghị gì đối với những tài sản đã được trả lại. Do vậy, không đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết.

Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thế Q; Bị hại bà Hà Thị H1; Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Triệu Quang N nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa và không có ý kiến tranh luận.

Quyền của bị cáo được nói lời sau cùng: Bị cáo Nguyễn Thế Q đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thế Q trực tiếp xin lỗi bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để được hòa nhập với gia đình, cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thế Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo khai phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 35 phút ngày 05-12-2021, bị cáo Q điều khiển xe ô tô biển số 22C-023.71 do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước xe của mình dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 22S1-287.08 do bà Hà Thị H1 điều khiển chở cháu Đỗ Ngọc H2 ngồi giữa và bà Hà Thị H ngồi sau cùng. Hậu quả bà Hà Thị H bị chết tại chỗ.

Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Thế Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thế Q chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và gia đình các bị hại; bị hại và gia đình các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thế Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Nguyễn Thế Q có nghề nghiệp chính là lái xe; sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi của mình; việc tiếp tục cho bị cáo làm công việc

lái xe không gây nguy hại cho xã hội hoặc không tạo điều kiện cho bị cáo phạm tội mới nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Tai nạn giao thông là vấn đề nhức nhối của toàn xã hội. Nhà nước và địa phương thường xuyên tuyên truyền các quy định của Luật Giao thông đường bộ trên các phương tiện thông tin đại chúng. Hành vi bị cáo không tuân thủ đúng quy định khi tham gia giao thông gây tai nạn, dẫn đến hậu quả làm chết một người là nguy hiểm cho xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết lên mức án phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm này nhằm hạn chế tối đa tai nạn giao thông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thế Q có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, địa chỉ cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, HĐXX nhận thấy không cần dùng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo theo khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “Hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo” là phù hợp và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại bà Hà Thị H số tiền 150.000.000đ; bị hại bà Hà Thị H1 số tiền 7.000.000đ; gia đình cháu Đỗ Ngọc H2 số tiền 2.000.000đ. Các bị hại và người đại diện theo pháp luật của các bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì về phần trách nhiệm dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Công ty cổ phần Lâm sản và Khoáng sản Tuyên Quang không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Do vậy, HĐXX không xem xét, giải quyết.

[7] Về vật chứng:

Ngày 30-12-2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã trả lại xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, số loại TRAGO, BKS 22C-023.71 cho Công ty cổ phần Lâm sản và Khoáng sản Tuyên Quang. Ngày 31-12-2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn đen bạc, biển số đăng ký 22S1-287.08 cho bà Hà Thị H1.

Ngày 30-3-2022, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã trả lại:

- 01 giấy phép lái xe hạng A1, C; số 080116000475 mang tên Nguyễn Thế Q cho bị cáo Nguyễn Thế Q.

- 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 6820010; 01 bản sao y giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, số 0121161 mang tên Công ty cổ phần Lâm sản và khoáng sản Tuyên Quang; 01 giấy biên nhận thể chấp số 203 ngày 07-6-2021;

01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô cho Công ty cổ phần Lâm sản và khoáng sản Tuyên Quang.

- 01 giấy phép lái xe hạng A1, số AK 162775 mang tên Hà Thị H1; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 015929 mang tên Hà Thị H1; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy số XM 200317418 mang tên Hà Thị H1 cho bà Hà Thị H1.

Các tài sản trên đã được trả lại cho chủ sở hữu. Các chủ sở hữu không có ý kiến đề nghị gì đối với những tài sản trên. Do vậy, HĐXX xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thế Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người đại diện theo pháp luật cho bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về hành vi tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn với bị can, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh và hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Q **01 (một)** năm **03 (ba)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **02 (hai)** năm **06 (sáu)** tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 30-3-2022).

Giao bị cáo Nguyễn Thế Q về Ủy ban nhân dân xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”. Buộc bị cáo Nguyễn Thế Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thế Q; Bị hại bà Hà Thị H1; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Công ty cổ phần Lâm sản và Khoáng sản Tuyên Quang có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30-3-2022).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại bà Hà Thị H là ông Hoàng Văn C; Người đại diện theo pháp luật của bị hại cháu Đỗ Ngọc H2 là chị Nguyễn Thị H3 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an huyện Sơn Dương;
- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- Lưu hs, hstha, vp.

T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Cường